

Mối liên hệ giữa Chính phủ kiến tạo với xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nguyễn Quang Thành^(*)

Tóm tắt: Ở Việt Nam, xây dựng Chính phủ kiến tạo là một trong những vấn đề được dư luận quan tâm trong vài năm trở lại đây. Tuy nhiên trên thế giới, thực tiễn sinh động về xây dựng một chính phủ/nhà nước phát triển đã diễn ra từ những năm 1980. Đây chính là điều kiện thuận lợi để Việt Nam nghiên cứu, học tập và lựa chọn hướng đi phù hợp. Bài viết trình bày một cách khái quát về xu thế xây dựng chính phủ kiến tạo, phát triển tại một số quốc gia trên thế giới, từ đó nêu lên mối liên hệ giữa Chính phủ kiến tạo với quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam ở một vài khía cạnh trong thời gian tới.

Từ khóa: Chính phủ kiến tạo, Nhà nước kiến tạo, Nhà nước pháp quyền, Bộ máy nhà nước, Cách mạng công nghiệp 4.0

Abstract: In recent years, “tectonic government” building is among the issues of concern in Vietnam. The world’s developmental state experiences which took place as early as the 1980s favor us a legacy to study and determine an appropriate orientation. The paper overviews several examples of developmental states in the world to analyze the relationship between the “tectonic government” and the rule-of-law socialist state building in Vietnam in the coming time.

Keywords: Tectonic Government, Tectonic State, Rule-of-law State, State Apparatus, Industrial Revolution 4.0

1. Đặt vấn đề

Thuật ngữ “chính phủ kiến tạo” (Developmental Government) hay “nhà nước kiến tạo” (Developmental State) chỉ mới bắt đầu được sử dụng ở Việt Nam trong vài năm trở lại đây. Những ý tưởng khởi thủy về vấn đề này bắt đầu từ thông

điệp đầu năm 2014 khi nguyên Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhấn mạnh đến việc xác định rõ mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường cũng như có sự thay đổi từ phương thức lãnh đạo điều hành sang tạo điều kiện (Nguyễn Tấn Dũng, 2014). Tuy nhiên, khái niệm này được nhắc đến nhiều lần bởi Thủ tướng đương nhiệm Nguyễn Xuân Phúc với cam kết từ đầu nhiệm kỳ về xây dựng một chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động

^(*) ThS., Trường Chính trị Đồng Tháp;
Email: nqthanh.tct.01032017@gmail.com

và phục vụ. Hiện nay, việc xây dựng một “chính phủ kiến tạo, phát triển” là điều kiện cần thiết nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển, nâng cao thu nhập và đời sống người dân, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh để thu hút đầu tư... trong bối cảnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

2. Xu thế xây dựng chính phủ kiến tạo trong thế giới đương đại

Theo *Đại từ điển tiếng Việt*, “kiến tạo” có nghĩa là xây dựng (Xem: Nguyễn Như Ý, 1998: 940). Như vậy, về mặt thuật ngữ, “chính phủ kiến tạo” có thể được hiểu là một chính phủ tích cực, chủ động trong việc thiết lập và tạo dựng thể chế để điều hành cũng như quản lý xã hội.

Chính phủ kiến tạo phát triển là chủ đề được nhiều nhà nghiên cứu đưa ra bàn luận từ lâu trong lịch sử. Thực tiễn về thành công trong xây dựng một “chính phủ kiến tạo” hay “nhà nước kiến tạo” có thể nhận thấy ở một số quốc gia Đông Á trong những năm 1960 và 1980. Trong suốt một giai đoạn khoảng 30 năm, Hong Kong, Singapore, Hàn Quốc và Đài Loan đã trải qua sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng và thay đổi kinh tế - xã hội một cách triệt để, chuyển đổi từ xã hội nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu trong thập niên 1960 sang sản xuất công nghệ cao và giá trị thương mại lớn vào những năm 1990 (Fritz, Rocha Menocal, 2007: 534).

Tuy nhiên, “chính phủ kiến tạo hay “nhà nước kiến tạo” là mô hình được biết đến rộng rãi và phổ biến hơn từ nghiên cứu của Chalmers Johnson (nhà chính trị học người Mỹ) những năm 1980 về sự phát triển đột phá của quốc gia Nhật Bản. Chalmers Johnson cho rằng, sự khác biệt giữa Nhà nước kiến tạo phát triển và Nhà nước điều hành nằm ở mối liên hệ giữa nhà nước và thị

trường. Kết quả của quá trình công nghiệp hóa nhanh chóng của nền kinh tế Nhật Bản được thực hiện thông qua chiến lược hợp lý theo kế hoạch của nhà nước. Trái với quan điểm tân cổ điển cho rằng, cơ chế thị trường tự do là cách duy nhất để phát triển kinh tế, trường hợp của Nhật Bản đã chứng minh một điều ngược lại: ở các nước đang phát triển muộn, một chiến lược phát triển do nhà nước lãnh đạo có thể dẫn đến công nghiệp hóa nhanh chóng và đạt mức tăng trưởng kinh tế cao (Theo: Mollaer, 2016: 3). Nhà nước ở những nền kinh tế này đã tích cực và chủ động tham gia vào quá trình thúc đẩy sự phát triển kinh tế thông qua nhiều biện pháp hỗ trợ khác nhau như: Nhà nước vừa là chủ thể quản lý kinh tế, vừa là chủ thể đầu tư đối với các lĩnh vực trọng yếu (xây dựng cơ sở hạ tầng của sản xuất và xã hội, xây dựng cơ sở ngành công nghiệp mới, đầu tư vào nghiên cứu khoa học); tạo điều kiện phát triển nhanh các ngành kinh tế và khu vực kinh tế tư nhân; tích cực bảo vệ các ngành công nghiệp non yếu và mở rộng một số ngành công nghiệp mới... (Lê Thị Thu Mai, 2018: 106-109).

Một nhà nước phát triển phải có ít nhất hai thuộc tính cần thiết. Đầu tiên, nhà nước phải có khả năng kiểm soát phần lớn lãnh thổ của mình và sở hữu một đội ngũ nhân lực có khả năng thiết kế và đưa ra các chính sách. Thứ hai, nhà nước đó cũng phải có tầm nhìn dài hạn về thể chế (Theo: Fritz, Rocha Menocal, 2006: 4). Trong khi đó, sự xuất hiện và củng cố của một nhà nước kiến tạo phát triển được quy định bởi sáu yếu tố chính: (i) Nhà nước kiến tạo được điều hành bởi một tầng lớp chính trị tinh túy có định hướng phát triển, thể hiện mức độ cam kết cao và sẽ đạt được tăng trưởng kinh tế; (ii) Nhà nước kiến tạo được quản lý bởi một bộ máy hành chính mạnh mẽ, chuyên nghiệp,

có năng lực cao; (iii) Sự xuất hiện của các nhà nước kiến tạo gắn liền với bối cảnh xã hội nơi mà vai trò của xã hội dân sự còn yếu, không đáng kể và phụ thuộc; (iv) Các quốc gia phát triển thể hiện năng lực cao trong quản lý kinh tế (cả với kinh tế tư nhân trong và ngoài nước); (v) Các nhà nước này ít quan tâm đến vấn đề nhân quyền; (vi) Tính hợp pháp của tầng lớp chính trị đối với quản lý có sự liên kết chặt chẽ với khả năng hiện thực hóa các chính sách của nhà nước (Theo: Peter, Charity, 2010: 16).

Ở Việt Nam, thuật ngữ “Chính phủ kiến tạo phát triển” được Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhắc đến nhiều lần trong các bài phát biểu. Tại Hội nghị Thượng đỉnh kinh doanh Việt Nam (VBS - ngày 07/11/2017) diễn ra trong khuôn khổ Tuần lễ cấp cao APEC 2017, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã phân nào làm rõ khái niệm này. Theo đó, “Chính phủ kiến tạo ở đây trước hết là tạo ra khuôn khổ, thể chế, pháp luật tốt nhất để phát triển kinh tế thị trường. Kiến tạo cũng có nghĩa là tạo sự thuận lợi, tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư được quyền tự do kinh doanh. Kiến tạo là phải theo kịp những biến đổi về kinh tế - xã hội của khu vực và thế giới” (Theo: Kiều Vũ, 2017). Đồng thời, trong các phiên trả lời chất vấn trước Quốc hội, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cũng đưa ra sự khác biệt cơ bản giữa Chính phủ kiến tạo phát triển và Chính phủ điều hành từ trước đến nay. Điểm khác nhau ở chỗ, Chính phủ kiến tạo phải là chính phủ chủ động hơn trong xây dựng thể chế, pháp luật, không chỉ điều hành trên những gì pháp luật có sẵn. Song song đó, bộ máy cần phải năng động hơn, có nhiều sáng kiến hơn, nghiên cứu thế giới xung quanh nhiều hơn để áp dụng cùng với đường lối, chính sách của Đảng mà không để rơi vào thế bị động (Xem: Hồng Trà, 2017).

Vậy, liệu nội hàm của xây dựng chính phủ kiến tạo phát triển có phải thật sự mới ở Việt Nam? Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thiết lập nên chế độ dân chủ cộng hòa và bắt đầu thực hiện hàng loạt kế hoạch nhằm diệt giặc đói, giặc dốt, thiết lập các cơ quan trong bộ máy nhà nước... Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, “bao nhiêu những cái xấu xa, thói nát, bất công, áp bức của chế độ cũ, của các hội đồng kỳ mục trước sẽ không tồn tại trong các ủy ban nhân dân bây giờ. Ủy ban nhân dân là ủy ban có nhiệm vụ thực hiện tự do dân chủ cho dân chúng. Nó phải hành động đúng tinh thần tự do dân chủ đó” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, 2011: 22). Trong quá trình lãnh đạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều trung thành với quan điểm Chính phủ không làm thay nhân dân, không làm thay tư nhân, mà ngược lại phải dựa vào nhân dân, phát huy sức mạnh của tập thể nhân dân để hoàn thành nhiệm vụ. “Không phải Chính phủ xuất tiền ra làm. Chính phủ làm một phần; chỉ giúp kế hoạch cổ động, giúp ý kiến. Chính phủ làm một phần, để làm kiểu mẫu cho dân. Một phần đồng bào địa phương tự làm lấy” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, 2011: 81). Đặc biệt, tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa I, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc đến vấn đề Chính phủ liêm khiết, Chính phủ kiến thiết quốc gia: “Tuy trong quyết nghị không nói đến, không nêu lên hai chữ liêm khiết, tôi cũng xin tuyên bố trước Quốc hội, trước quốc dân và trước thế giới: Chính phủ sau đây là một Chính phủ liêm khiết [...] Chính phủ sau đây phải là một chính phủ biết làm việc, có gan góc, quyết tâm đi vào mục đích trong thì kiến thiết, ngoài thì tranh thủ độc lập và thống nhất của nước nhà” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, 2000: 971). Như vậy, tinh thần tự do, dân chủ, kiến thiết quốc gia và Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng

đầu “lèo lái” chính là những biểu hiện cốt lõi nhất của một chính phủ kiến tạo phát triển trong hoàn cảnh kháng chiến, kiến quốc lúc bấy giờ.

Như vậy, “Chính phủ kiến tạo” về mặt bản chất không hề xa lạ đối với thực tiễn xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước ở Việt Nam. Tuy nhiên, điều cần thiết nhất hiện nay là phải xác định được những thời cơ và thách thức đối với Việt Nam khi thực hiện “Chính phủ kiến tạo phát triển”, đồng thời phải làm rõ được mối liên hệ giữa “Chính phủ kiến tạo” với sự nghiệp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở Việt Nam hiện nay.

3. Mối liên hệ giữa Chính phủ kiến tạo với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Ở Việt Nam, tư tưởng về “Nhà nước pháp quyền” đã được hình thành cùng với “Bản yêu sách của nhân dân An Nam” do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo vào năm 1919 với việc yêu cầu quản lý xã hội bằng pháp luật trong một xã hội dân chủ, “thay thế chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật”, một nhà nước hợp hiến theo tinh thần pháp quyền và thượng tôn pháp luật (Đào Trí Úc, 2015: 255). Từ đó, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng vấn đề vận dụng chủ nghĩa Marx-Lenin vào tình hình thực tiễn, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những giá trị lý luận trong xây dựng và hoàn thiện nhà nước kiểu mới, trong đó có Nhà nước pháp quyền. Trong bối cảnh hiện nay, đứng trước nhu cầu xây dựng “Chính phủ kiến tạo” trong “Nhà nước pháp quyền XHCN”, cần phải xác định rõ sự tương tác và bổ trợ lẫn nhau giữa hai nhân tố này thể hiện qua một số điểm cơ bản sau đây:

Thứ nhất, Chính phủ kiến tạo là nhân tố tích cực tham gia vào quy trình hoạch định chính sách, pháp luật có tầm nhìn chiến lược vì sự phát triển bền vững của quốc gia.

Một trong những giá trị cốt lõi của “Nhà nước pháp quyền” là quản lý các quan hệ xã hội bằng hệ thống pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Chính phủ là một chủ thể có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể là nghị định, nhằm quy định về: (i) Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; (ii) Các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước. Các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức, quyền, nghĩa vụ của công dân và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ...; (iii) Vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội¹. Như vậy, có thể nhận thấy, văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành trải dài trên nhiều phương diện, lĩnh vực của xã hội, có ảnh hưởng rất lớn đến các quan hệ phát sinh trong đời sống

¹ Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

của nhân dân. Mặt khác, mặc dù luật do các cơ quan lập pháp ban hành tuy quan trọng và có giá trị pháp lý cao hơn nhưng không phải lúc nào cũng có thể kịp thời ban hành để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trên thực tế (Cao Vũ Minh, 2017: 108). Do đó, trong các trường hợp này, Chính phủ phải là chủ thể chủ động xây dựng các quyết định quản lý nhà nước nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh đó.

Bên cạnh đó, Hiến pháp năm 2013 nhấn mạnh Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội¹ và đồng thời quy định rõ một trong những nhiệm vụ của Chính phủ là đề xuất, xây dựng chính sách trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền; trình dự án luật, pháp lệnh, dự án ngân sách nhà nước và các dự án khác trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội².

Các quy định trên một lần nữa cho thấy thẩm quyền của Chính phủ trong việc tham gia kiến tạo chính sách, pháp luật là rất lớn. Tuy nhiên, để thực hiện tốt điều đó, Chính phủ kiến tạo phải là một chính phủ có tầm nhìn đúng đắn và dài hạn, phải là chủ thể tích cực vạch ra hướng đi phù hợp nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, luật do Quốc hội ban hành. Nói cách khác, Chính phủ kiến tạo trong Nhà nước pháp quyền XHCN phải là mô hình chính phủ dựa vào thể chế để tạo lập một khuôn khổ cho sự vận hành thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

¹ Điều 94 Hiến pháp năm 2013.

² Khoản 2 Điều 96 Hiến pháp năm 2013.

Thứ hai, Chính phủ kiến tạo phát triển phải đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật trong Nhà nước pháp quyền XHCN.

Trong Nhà nước pháp quyền XHCN, pháp luật không chỉ là công cụ để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội mà còn là phương tiện để kiểm soát và giới hạn quyền lực nhà nước. Nói cách khác, nhà nước hạn chế quyền lực bằng pháp luật là hiện thân của nhà nước pháp quyền (Nguyễn Đăng Dung, 2014: 68). Theo đó, Chính phủ kiến tạo tuy là chủ thể chủ động xây dựng và phác thảo nên khung thể chế để vận hành hoạt động của các cơ quan cấp dưới đi theo một bản “kế hoạch chiến lược” đã được vạch ra, nhưng bản thân chủ thể kiến tạo nên khung thể chế đó cũng phải tuân thủ những gì mình tạo lập nên. Đồng thời, Chính phủ kiến tạo có quyền tạo ra những giá trị mới, xóa bỏ những rào cản hay gánh nặng kìm hãm sự phát triển, mang lại những điều tốt đẹp hơn cho người dân, nhưng những “sáng tạo” đó phải nằm trong khuôn khổ nhất định, cụ thể là chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật do cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất là Quốc hội ban hành. Đây được xem là tinh thần thượng tôn pháp luật, một trong những giá trị cốt lõi của Nhà nước pháp quyền XHCN.

Thứ ba, Chính phủ kiến tạo trong Nhà nước pháp quyền XHCN phải xây dựng được môi trường kinh doanh thuận lợi, không can thiệp sâu vào thị trường và cũng không làm thay thị trường.

Sự hình thành và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN từ năm 1986 đến nay đã tạo ra những “cú hích” mạnh mẽ cho nền kinh tế quốc dân, làm thay đổi trình độ của lực lượng sản xuất theo hướng tích cực cũng như thu hút được nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp nước ngoài đến

Việt Nam. Để làm được điều đó, Nhà nước đã nỗ lực rất lớn trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, đặc biệt là những cơ sở pháp lý liên quan đến quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất, các chính sách về thuế...

Đặc biệt, trong bài phát biểu tại Hội nghị “Hà Nội 2017 - Hợp tác đầu tư và phát triển” (ngày 25/6/2017), Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh: “Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ cam kết kiến tạo môi trường đầu tư kinh doanh công bằng, thân thiện, khuyến khích khởi nghiệp và đầu tư, đảm bảo ổn định chính trị, tinh thần thượng tôn pháp luật từ Trung ương đến địa phương; cải cách thể chế theo hướng cởi mở, trao cơ hội cho mọi thành phần kinh tế đóng góp và hưởng lợi một cách tương xứng, bình đẳng” (Xem: Nhóm PV, 2017). Cùng với đó, một trong những hành động cụ thể được dư luận xã hội hoan nghênh đó là việc nhiều bộ đã có động thái tích cực trong cắt giảm thủ tục hành chính. Tính đến tháng 12/2018, các bộ đã trình và ban hành 21 văn bản quy phạm pháp luật, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục cho 6.776 trong tổng số 9.926 dòng hàng kiểm tra chuyên ngành, vượt 36,5% chỉ tiêu giao; cắt giảm, đơn giản được 3.346 trong tổng số 6.191 điều kiện kinh doanh, vượt 8,1% so với chỉ tiêu giao (Xem: Lâm Phong, 2019).

Thứ tư, Chính phủ kiến tạo phải góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chất lượng cao và hiện đại hóa nền hành chính nhà nước.

Có thể nói, dù là Chính phủ kiến tạo hay Nhà nước pháp quyền thì đều cần đến một đội ngũ cán bộ - những người có đầy đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực trí tuệ và phương pháp giải quyết vấn đề, có tác phong chuyên nghiệp của một công dân toàn cầu... và đặc biệt là thái độ tận tụy,

hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Muốn vậy, cần phải “để cho dân chúng phê bình cán bộ, dựa theo ý kiến họ mà cất nhắc cán bộ, nhất định không xảy ra việc thiên tư, thiên vị, nhất định hợp lý và công bằng” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, 2011: 336), phải chú trọng kiểm soát khâu tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ, không chỉ “đúng quy trình” mà còn phải đảm bảo chất lượng.

Bên cạnh đó, trong thời đại Cách mạng Công nghiệp 4.0 tác động vào hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, Chính phủ kiến tạo phải biết tận dụng thời cơ để cải cách nền công vụ hiện đại, đáp ứng dịch vụ hành chính công trực tuyến ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Giữ thành công của Chính phủ kiến tạo phát triển và môi trường thông tin, công nghệ là mối quan hệ tương hỗ (Nguyễn Hoàng Anh, 2018). Bắt nhịp được xu hướng đó, nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước đã ứng dụng công nghệ thông tin vào xử lý hồ sơ của người dân, ứng dụng phần mềm liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh... Gần đây nhất, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 và khai trương Trục Liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước (Xem: Công Thọ, Thủy Tiên, 2019).

4. Kết luận và kiến nghị

Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021 được ban hành theo Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ đã xác định một trong những nội dung trọng tâm là phải

xây dựng tổ chức bộ máy của Chính phủ tinh gọn với nguyên tắc Chính phủ kiến tạo phát triển, trong sạch, vững mạnh, liêm chính, quyết liệt hành động, lấy nhân dân và doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh... Vì thế, nhằm phát huy vai trò của Chính phủ kiến tạo phát triển trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN, thiết nghĩ cần tập trung hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII: Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với việc đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Tăng cường và thực hành dân chủ, phát huy vai trò giám sát của nhân dân, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đồng thời, các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến cơ sở cần hòa nhịp nhanh chóng với sự bùng nổ của công nghệ thông tin và công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu quản trị tốt và phục vụ hiệu quả người dân trong kỷ nguyên số □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hoàng Anh (2018), “Nhà nước kiến tạo, phát triển - Kinh nghiệm một số nước và giá trị tham khảo cho Việt Nam”, trong: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Tài liệu học tập Lớp Bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành Nhà nước và Pháp luật*, Hà Nội.
2. Nguyễn Đăng Dung (2014), *Sự hạn chế quyền lực nhà nước*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội
3. Nguyễn Tấn Dũng (2014), “Hoàn thiện thể chế, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2014, tạo nền tảng phát triển nhanh và bền vững”, *Báo điện tử Chính phủ*, <http://baochinhphu.vn/Cac-bai-phat-bieu-cua-Thu-tuong/Thong-diep-nam-moi-cua-Thu-tuong-Nguyen-Tan-Dung/189949.vgp>, truy cập ngày 02/4/2019.
4. Fritz, V. and Rocha Menocal, A. (2006), *(Re)building Developmental States: From Theory to Practice*, Working Paper No. 274, Overseas Development Institute, London.
5. Fritz, V. and Rocha Menocal, A. (2007), “Developmental States in the New Millennium: Concepts and Challenges for a New Aid Agenda”, *Development Policy Review*, 25 (5).
6. *Hiến pháp năm 2013*.
7. *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015*.
8. Lê Thị Thu Mai (2018), “Nhà nước kiến tạo phát triển Nhật Bản và một số gợi mở cho Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 9, tr. 104-111.
9. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4 (xuất bản lần thứ 2), 2000, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, 5, 2011, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
11. Cao Vũ Minh (2017), *Quyết định quản lý nhà nước của Chính phủ*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
12. Mollaer Ö. (2016), “Developmental State: A Theoretical and Methodological Critique”, *Bulletin of Economic Theory and Analysis*, 1(1).
13. Nhóm PV (2017), “Hơn 800 doanh nghiệp, nhà đầu tư dự Hội nghị ‘Hà Nội 2017 - Hợp tác đầu tư và Phát triển’”, *Báo Hà Nội mới điện tử*, <http://hanoimoi.com.vn/Tuong-thuat/871921/hon-800-doanh-nghiep-nha-dau-tu->

- du-hoi-nghi-ha-noi-2017---hop-tac-dau-tu-va-phat-trien, truy cập ngày 04/4/2019.
14. Peter, M. and Charity, M. (2010), *The Developmental State in Africa: Problems and Prospects*, Institute for Development and Peace, University of Duisburg-Essen (INEF Report, 101), Duisburg.
 15. Lâm Phong (2019), “Cắt giảm thủ tục hành chính, tiết kiệm hơn 6.000 tỷ đồng mỗi năm”, *VnEconomy - Báo điện tử thuộc nhóm Thời báo Kinh tế Việt Nam*, <http://vneconomy.vn/cat-giam-thu-tuc-hanh-chinh-tiet-kiem-hon-6000-ty-dong-moi-nam-20190209220826985.htm>, truy cập ngày 04/4/2019.
 16. Công Thọ, Thủy Tiên (2019), “Lễ khai trương Trục liên thông văn bản quốc gia”, *Báo điện tử Kinh tế & Đô thị*, <http://kinhtedothi.vn/le-khai-truong-truc-lien-thong-van-ban-quoc-gia-338223.html>, truy cập ngày 04/4/2019.
 17. Hồng Trà (2017), “Chính phủ kiến tạo” tại Việt Nam qua định nghĩa của Thủ tướng”, *VnEconomy - Báo điện tử thuộc nhóm Thời báo Kinh tế Việt Nam*, <http://vneconomy.vn/doanh-nhan/chinh-phu-yeu-cau-cao-moi-dieu-kien-cho-doanh-nghiep-tu-nhan-2015031311565268.htm>, truy cập ngày 03/4/2019.
 18. Đào Trí Úc (2015), *Giáo trình Nhà nước pháp quyền*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
 19. Kiều Vũ (2017), “Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nói gì về Chính phủ kiến tạo?”, *Báo Diễn đàn Doanh nghiệp điện tử*, <http://enternews.vn/thu-tuong-nguyen-xuan-phuc-noi-gi-ve-chinh-phu-kien-cao-119641.html>, truy cập ngày 03/4/2019.
 20. Nguyễn Như Ý (Chủ biên, 1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Tp. Hồ Chí Minh.

(tiếp theo trang 35)

4. Jahn, Th. (2008), “Transdisciplinarity in the research practice”, Translation of the article in: M. Bergmann/E. Schramm (eds., 2008), *Transdisziplinäre Forschung. Integrative Forschungsprozesse verstehen und bewerten*, Frankfurt am Main, New York, 21-37, <http://www.isoe.de/fileadmin/redaktion/Downloads/Transdisziplinaritaet/jahn-transdisziplinaritaet-2008.pdf>, truy cập ngày 15/4/2019.
5. Nguyen Thu Phuong, Tran Ngo Thi Minh Tam, Nguyen Thi Nguyet and Remco Oostendorp (2008), “Determinants and Impacts of Migration in Vietnam”, *Depocen Working Paper Series*, No. 1.
6. Phạm Văn Quyết, Trần Văn Kham (2015), “Hòa nhập xã hội của người di cư tại các đô thị ở Việt Nam: Hướng đến một mô hình trợ giúp xã hội”, *Tạp chí Xã hội học*, số 2, tr. 45-58.
7. Stokols, D., et al. (2013), *Transdisciplinary Public Health: Definitions, Core Characteristics, and Strategies for Success*, Transdisciplinary Public Health: Research, Methods, and Practice, Haire-Joshu and M. T.D. San Francisco, Jossey-Bass Publishers: 3-30.
8. Tổng cục Thống kê (2018), *Báo cáo Lao động phi chính thức 2016*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
9. UNFPA (2016), *Điều tra di cư nội địa quốc gia 2015: Các kết quả chủ yếu*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội.